

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

PGS.TS. NGUYỄN MINH TƯỜNG

TỔ CHỨC
BỘ MÁY
**NHÀ NƯỚC
QUÂN CHỦ**
VIỆT NAM

(TỪ NĂM 939 ĐẾN NĂM 1884)



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

**TỔ CHỨC BỘ MÁY
NHÀ NƯỚC QUÂN CHỦ VIỆT NAM
(TỪ NĂM 939 ĐẾN NĂM 1884)**



Bản mục trên xuất bản phẩm của Viện Quốc gia Việt Nam

Nguyễn Minh Tường

Tổ chức bộ máy nhà nước quân chủ Việt Nam (từ năm 939 đến năm 1884)
Nguyễn Minh Tường - II - Khoa học xã hội 3012 - 920m : 22cm
ĐTTS của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học
1. 1 tập số 2. Bộ máy nhà nước 3. Nhà nước quân chủ 4. 939-1884
Việt Nam

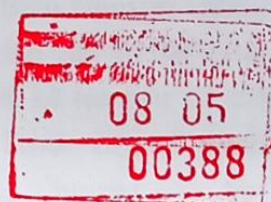
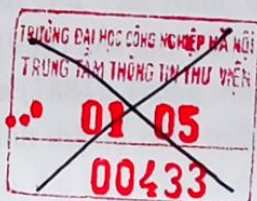
KXH0270-CIP

920.702 - 4523

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC**

PGS.TS. NGUYỄN MINH TƯỜNG

**TỔ CHỨC BỘ MÁY
NHÀ NƯỚC QUÂN CHỦ VIỆT NAM
(TỪ NĂM 939 ĐẾN NĂM 1884)**



**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2015**

LỜI GIỚI THIỆU

Trong nhiều thập kỷ gần đây, lịch sử Nhà nước và Pháp quyền ở Việt Nam đã thu hút được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả trong nước và trên thế giới, với những hướng tiếp cận tuy có sự khác nhau, nhưng trên cùng một nhận thức mới. Trong khi trình bày về lịch sử Nhà nước quân chủ Việt Nam, không thể chỉ khảo sát về Nhà nước Đại Việt - Đại Nam của dân tộc đa số (Kinh), mà còn phải khảo sát cả Nhà nước Champa của dân tộc Chăm, từng tồn tại trên mảnh đất hình chữ S này.

Lịch sử Nhà nước quân chủ Việt Nam, được trình bày từ khi Ngô Quyền thành lập Vương triều Ngô (939) đến khi Vương triều Nguyễn không còn duy trì được nền độc lập, tự chủ nữa (1884). Trong thời gian gần 10 thế kỷ ấy, Nhà nước quân chủ Việt Nam là sự hình thành, phát triển và kế tục của 12 triều đại: Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê Sơ, Mạc, Lê - Trịnh, Chúa Nguyễn, Tây Sơn, Nguyễn của dân tộc Kinh cùng với Vương quốc Champa của dân tộc Chăm. Trước đây, sử gia thời quân chủ đứng trên lập trường Nho giáo, chỉ những triều đại chính thống mới được chép riêng thành Kỷ, như: *Kỷ nhà Lý*, *Kỷ nhà Trần*, *Kỷ nhà Lê*...; những triều đại không chính thống thì bị gọi là "*Nhuận triều*" (triều đại thừa), "*Ngụy triều*" (triều đại giả dối), như: triều Hồ, triều Mạc... Để nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan những "*Nhuận triều*", "*Ngụy triều*" nói trên, có nhiều cuộc hội thảo khoa học đã được tổ chức, nhiều công trình nghiên cứu được công bố; góp phần nâng cao nhận thức toàn diện về những đóng góp của Vương triều Hồ, Vương triều Mạc và Vương triều Tây Sơn... đối với tiến trình lịch sử dân tộc.

Chúng ta đều biết: Tổ chức bộ máy Nhà nước quân chủ Việt Nam là một trong những biểu hiện rõ ràng, cụ thể của nền văn minh, văn hóa - chính trị của dân tộc Việt Nam. Một nhà nước mạnh, một vương triều mạnh, tùy thuộc rất nhiều ở việc Nhà nước ấy được tổ chức như thế nào? Tổ chức bộ máy Nhà nước

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	5
Lời tác giả	9
Phạm lệ	13

Chương I

KHÁI LUẬN VỀ TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC QUÂN CHỦ TRONG LỊCH SỬ PHƯƠNG ĐÔNG

1. Khái niệm và đặc điểm chung về tổ chức bộ máy Nhà nước	15
2. Khảo sát một số mô hình Nhà nước quân chủ tiêu biểu ở Phương Đông	18
2.1. Nhà nước quân chủ Trung Quốc	19
2.2. Nhà nước quân chủ Nhật Bản	25
2.3. Nhà nước quân chủ Thái Lan	37
3. Chế độ phong kiến Tây Âu và Chế độ quân chủ Phương Đông	52
3.1. Chế độ phong kiến Tây Âu	52
3.2. Thuật ngữ <i>Phong kiến của phương Đông</i> và <i>Chế độ quân chủ</i>	54

Chương II

TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TRUNG ƯƠNG TỪ THỜI NGÔ ĐẾN THỜI LÊ SƠ (939-1527)

1. Tổ chức chính quyền Trung ương thời Ngô (939-965)	60
2. Tổ chức chính quyền Trung ương thời Đinh (968-980)	63
3. Tổ chức chính quyền Trung ương thời Tiền Lê (981-1009)	68
4. Tổ chức chính quyền Trung ương thời Lý (1009-1225)	71
4.1. Văn ban	79
4.1.1. Lục bộ	79

4.1.2. Cơ quan văn phòng	86
4.1.3. Cơ quan chuyên môn	89
4.2. Võ ban	92
4.3. Hoạn quan	97
4.4. Chức quan đứng đầu Kinh đô	101
5. Tổ chức chính quyền Trung ương của Champa	104
5.1. Thời sơ kỳ Vương quốc Champa, từ thế kỷ II đến thế kỷ X	105
5.2. Tổ chức chính quyền Trung ương thời Vương triều Phật Thệ (Vijaya)	113
6. Tổ chức chính quyền Trung ương thời Trần (1225-1400)	119
6.1. Văn ban	127
6.1.1. Lục bộ	127
6.1.2. Cơ quan văn phòng	128
6.1.3. Cơ quan chuyên môn	130
6.2. Võ ban	134
6.3. Hoạn quan	139
6.4. Chức quan đứng đầu Kinh đô	139
7. Tổ chức chính quyền Trung ương thời Hồ (1400-1407)	141
7.1. Văn ban	144
7.1.1. Lục bộ	144
7.1.2. Cơ quan văn phòng	144
7.1.3. Cơ quan chuyên môn	145
7.2. Võ ban	146
7.3. Hoạn quan	147
7.4. Chức quan đứng đầu Kinh đô	148
8. Tổ chức chính quyền Trung ương thời Lê Sơ (1428-1527)	149
8.1. Tổ chức chính quyền Trung ương từ năm 1428 đến năm 1460	150
8.1.1. Văn ban	152
8.1.1.1. Lục bộ	152
8.1.1.2. Cơ quan văn phòng	154
8.1.1.3. Cơ quan chuyên môn	158
8.1.2. Võ ban	165
8.1.3. Hoạn quan	169

8.2. Tổ chức chính quyền Trung ương từ thời Lê Thánh Tông (1460-1497) đến năm 1527	
8.2.1. Văn ban	171
8.2.1.1. Lục bộ và Lục tự	174
8.2.1.2. Cơ quan văn phòng	174
8.2.1.3. Cơ quan chuyên môn	186
8.2.1.4. Cơ quan chuyên về nông nghiệp	194
8.2.2. Võ ban	202
8.2.3. Hoạn quan	205
8.2.4. Chức quan đứng đầu Kinh đô	206
	207

Chương III

TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TRUNG ƯƠNG TỪ THỜI MẠC ĐẾN THỜI NGUYỄN (1527-1884)

1. Tổ chức chính quyền Trung ương thời Mạc (1527-1592)	212
1.1. Văn ban	215
1.1.1. Lục bộ	215
1.1.2. Cơ quan văn phòng	216
1.1.2.1. Hàn lâm viện	216
1.1.2.2. Đông các	217
1.1.3. Cơ quan chuyên môn	217
1.1.3.1. Tông nhân phủ	218
1.1.3.2. Quốc tử giám	218
1.2. Võ ban	219
1.3. Hoạn quan	220
1.4. Chức quan đứng đầu Kinh đô	221
2. Tổ chức chính quyền Trung ương thời Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài (1599-1789)	223
2.1. Triều đình vua Lê	224
2.1.1. Văn ban	224
2.1.1.1. Lục bộ	224
2.1.1.2. Lục tự	226

2.1.1.3. Cơ quan văn phòng	227
2.1.1.4. Cơ quan chuyên môn	227
2.1.1.5. Cơ quan chuyên coi về nông nghiệp	228
2.2. Phủ chúa Trịnh	229
2.2.1. Lục phiên	231
2.2.2. Nội các	233
2.2.3. Võ ban	235
2.2.4. Giám ban	239
2.3. Chức quan đứng đầu Kinh đô	243
3. Tổ chức chính quyền Trung ương của Chúa Nguyễn ở Đàng Trong (1558-1777)	247
3.1. Văn ban	249
3.2. Võ ban	258
3.3. Hoạn quan	260
4. Tổ chức chính quyền Trung ương thời Tây Sơn (1778-1802)	261
4.1. Thời kỳ thứ nhất (1778-1788)	261
4.2. Thời kỳ thứ hai (1788-1802)	262
4.3. Văn ban	263
4.3.1. Lục bộ	263
4.3.2. Cơ quan văn phòng và văn hóa giáo dục	263
4.3.2.1. Hàn lâm viện	263
4.3.2.2. Sùng chính thư viện	264
4.3.3. Võ ban	265
5. Tổ chức chính quyền Trung ương triều Nguyễn (1802-1884)	268
5.1. Tổ chức chính quyền Trung ương từ năm 1802 đến năm 1819	268
5.1.1. Văn ban	269
5.1.1.1. Lục bộ	269
5.1.1.2. Thái Thường tự và Thái Bộc tự	270
5.1.1.3. Cơ quan văn phòng	271
5.1.1.4. Cơ quan chuyên môn	273

3. Chế độ khảo khóa, thưởng phạt và chế độ hưu trí của quan lại thời Lê Sơ	854
3.1. Chế độ khảo khóa, thưởng phạt	854
3.2. Lệ hồi ty	861
3.3. Chế độ hưu trí	862
4. Chế độ khảo khóa, thưởng phạt và chế độ hưu trí của quan lại thời Mạc	862
4.1. Chế độ khảo khóa, thưởng phạt	862
4.2. Chế độ hưu trí	863
5. Chế độ khảo khóa, thưởng phạt và chế độ hưu trí của quan lại thời Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài	864
5.1. Chế độ khảo khóa, thưởng phạt	864
5.2. Chế độ hưu trí	872
6. Chế độ khảo khóa, thưởng phạt và chế độ hưu trí của quan lại thời Nguyễn	875
6.1. Chế độ khảo khóa, thưởng phạt	875
6.2. Lệ hồi ty	878
6.3. Chế độ hưu trí	882
KẾT LUẬN	887
TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH	901

MẤY NÉT VỀ TÁC GIẢ

PGS.TS. NGUYỄN MINH TƯỜNG

- Sinh ngày: 02 tháng 3 năm 1949
- Quê quán: Hoàng Mai - Hà Nội
- Tốt nghiệp: Khoa Lịch sử - Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.
- Năm 1994: Bảo vệ Luận án Tiến sĩ Sử học
- Năm 2002: Được phong học hàm Phó Giáo sư
- Nơi công tác: Phòng Lịch sử cổ - trung đại Việt Nam
Viện Sử học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
- Nghi hưu: Tháng 4 - 2014.

CÔNG TRÌNH ĐÃ XUẤT BẢN

1. *Cải cách hành chính dưới triều Minh Mệnh*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996.
2. *Chân dung các vua triều Nguyễn*, tập 1 (Viết chung với Đỗ Bang). Nxb Thuận Hóa, Huế, 1998.
3. *Một số vấn đề về quan chế triều Nguyễn* (Đồng tác giả). Nxb Thuận Hóa, Huế, 2001.
4. *Nguyễn Trãi - Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới*. Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2003.
5. *Các làng khoa bảng Thăng Long - Hà Nội* (Đồng tác giả). Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
6. *Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng di tích lịch sử - văn hoá Đường Lâm* (Đồng tác giả). Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.
7. *Lịch sử Thăng Long - Hà Nội* (Viết chung với Nguyễn Vinh Phúc - Lê Văn Lan). Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2005.
8. *Lịch sử Việt Nam*, tập 3: Thế kỷ XV-XVI (Đồng tác giả). Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007.
9. *Cao Bá Quát - Danh sĩ đất Thăng Long - Hà Nội*. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010.
10. *Vương triều Trần với Kinh đô Thăng Long* (Đồng tác giả). Nxb Thanh Hóa, 2010
11. *Biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc* (Đồng tác giả). Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2010.
12. *Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2012.
13. *Một số vấn đề về Vương triều Tiền Lý và quê hương của vua Lý Nam Đế* (Đồng tác giả). Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013.
14. *Lịch sử Việt Nam thường thức*, tập 1: Từ khởi thủy đến năm 1858 (Đồng chủ biên). Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2014.
15. *Một số nhân vật đất phương Nam* (Đồng tác giả). Nxb Hồng Đức - Tạp chí Xưa & Nay, 2015.

Với hơn 200 luận văn khoa học đăng trên: *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, *Tạp chí Hán Nôm*, *Tạp chí Khoa học xã hội*, *Tạp chí Xưa & Nay*, v.v... và các Kỳ yếu Hội nghị khoa học.

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

26 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04.39719073 - Fax: 04.39719071

Website: <http://nxbkhh.vass.gov.vn>

Email: nxbkhh@gmail.com

Chi nhánh Nhà xuất bản Khoa học xã hội

57 Sương Nguyệt Ánh - Phường Bến Thành - Quận I - TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08.38394948 - Fax: 08.38394948

TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC QUÂN CHỦ VIỆT NAM (TỪ NĂM 939 ĐẾN NĂM 1884)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Quyền Giám đốc LÊ HỮU THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng Biên tập NGUYỄN XUÂN DŨNG

Biên tập nội dung: NGUYỄN KIM DUNG

Kỹ thuật vi tính: MAI HƯƠNG

Sửa bản in: NGUYỄN KIM DUNG

Trình bày bìa: NGUYỄN HỮU CƯỜNG

In 300 cuốn, khổ 19 x 27 cm, tại Công ty Cổ phần in và Thương mại Đông Bắc

Địa chỉ: Số 15, ngõ 14, Phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2976 - 2015 / CXBIPH / 01 - 175 / KHXH

Số QĐXB: 672/QĐ-NXB KHXH ngày 30/12/2015

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2015

TỔ CHỨC
BỘ MÁY
**NHÀ NƯỚC
QUÂN CHỦ**
VIỆT NAM

(TỪ NĂM 939 ĐẾN NĂM 1884)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TRUNG TÂM TH



Mã sách: 08050

Giá: 298.0



9786049444265